

Hào khí cách mạng và tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam

ISSN: 2734-9195 14:10 29/09/2025

Tinh thần nhập thế của Phật giáo với điểm quan trọng là từ bi, trí tuệ và vô úy; không chỉ là nét đặc trưng giáo lý, mà còn là sức mạnh hành động thúc đẩy Phật giáo hòa nhập vào dòng chảy cách mạng.

Tác giả: **Đại đức Thích Thiên Như (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Mở đầu

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, những thời khắc mang tính bước ngoặt luôn là dịp để hun đúc và lan tỏa những giá trị thiêng liêng của lòng yêu nước, của tinh thần dân tộc, và của các nguồn lực văn hóa - tôn giáo truyền thống. Cách mạng Tháng Tám 1945 là một trong những cột mốc chói lọi như vậy, khi toàn thể nhân dân vùng lên giành lại độc lập dân tộc sau hàng nghìn năm nô lệ. Trong dòng chảy hào hùng đó, Phật giáo Việt Nam, với tư cách là một tôn giáo gắn bó mật thiết với văn hóa dân tộc, không đứng ngoài cuộc, mà đã dẫn thân nhập thế góp phần tạo nên những giá trị tinh thần cho công cuộc cách mạng và kiến quốc.



(Ảnh: Internet)

Bài viết này nhằm làm rõ mối tương quan giữa “hào khí cách mạng” và “tinh thần nhập thế” của Phật giáo Việt Nam. Trong đó, tinh thần nhập thế vốn là một đặc điểm đặc thù của Phật giáo Đại thừa đã được hiện thực hóa mạnh mẽ qua từng thời kỳ lịch sử. Đặc biệt trong thế kỷ XX đầy biến động. Bài viết cũng sẽ khảo sát các biểu hiện cụ thể của tinh thần ấy từ thời kỳ tiền khởi nghĩa đến các giai đoạn kháng chiến, thống nhất đất nước và phát triển xã hội hiện nay. Qua đó, khẳng định rằng tinh thần nhập thế không chỉ là sự đồng hành, mà là một phần máu thịt không thể tách rời giữa Đạo pháp và Dân tộc.

II. Nội dung

1. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ

1.1 Nhập thế - đặc điểm căn bản của Phật giáo Đại thừa

Phật giáo Đại thừa từ lâu đã nổi bật với lý tưởng Bồ Tát đạo. Tức là lý tưởng không chỉ vì sự giải thoát cá nhân mà còn dẫn thân cứu độ muôn loài. Khác với mô hình “xuất thế gian” trong các hệ thống tu hành khép kín, Đại thừa khẳng định rằng người tu không xa rời cuộc đời, mà phải hành đạo ngay trong đời sống thế gian. Trong kinh Pháp Hoa, hình ảnh các vị Bồ Tát “trụ thế trong ngũ trược ác thế” để cứu độ chúng sinh là minh chứng điển hình cho tư tưởng nhập thế này (2).

1.2 Nhập thế trong Phật giáo Việt Nam từ thời Lý - Trần

Tại Việt Nam, tinh thần nhập thế được thể hiện rõ nét ngay từ thời nhà Lý; thời kỳ mà Phật giáo được xem là quốc giáo. Các Thiền sư như Vạn Hạnh, Khuông Việt không chỉ là bậc chân tu mà còn là những cố vấn chiến lược cho triều đình. Thiền sư Vạn Hạnh chính là người đã góp công lớn trong việc dựng nên triều đại nhà Lý, đặt nền móng cho một thời kỳ ổn định và phát triển văn hóa, tôn giáo song hành (3).

Thời Trần, vua Trần Nhân Tông sau khi chiến thắng quân Nguyên - Mông, đã xuất gia, sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Triết lý “Cư trần lạc đạo” do Ngài đề xướng không phải là sự phủ định thế gian, mà là khẳng định sự sống đạo giữa trần thế - một hình thái nhập thế đặc sắc của Phật giáo Việt Nam (4).

2. Phật giáo trong tiến trình cách mạng dân tộc (1930-1945)

2.1 Giai đoạn chuẩn bị khởi nghĩa: Phật giáo và phong trào yêu nước

Vào đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh dân tộc bị thực dân đô hộ, nhiều nhà sư đã tham gia vào phong trào yêu nước và cải cách xã hội. Tiêu biểu là Hòa thượng Thích Thiện Chiếu, Người từng tham gia Đông Kinh Nghĩa Thục, giảng dạy chữ quốc ngữ, dịch kinh sang quốc ngữ và tham gia khởi nghĩa (5). Tư tưởng “Phật giáo chấn hưng” cũng bắt đầu lan tỏa, không chỉ nhằm phục hưng đạo pháp mà còn khơi dậy tinh thần tự cường dân tộc.

2.2 Những đóng góp thiết thực trong Cách mạng Tháng Tám

Khi cao trào cách mạng lan rộng từ 1941 đến 1945, nhiều ngôi chùa ở cả Bắc - Trung

- Nam trở thành cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng, tổ chức hội họp bí mật, làm hậu cần cho khởi nghĩa. Các Tăng sĩ Phật giáo như: Thích Mật Thể, HT. Thích Trí Hải, HT. Thích Trí Độ... không chỉ giảng dạy Phật pháp mà còn viết sách, vận động thanh niên, cổ vũ cho lý tưởng cách mạng thông qua các tổ chức như Phật giáo cứu quốc (6).

Trong những ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, nhiều Tăng Ni đã trực tiếp xuống đường, cầm cờ đỏ sao vàng, tổ chức mít tinh, truyền đơn, khơi dậy tinh thần dân tộc trong nhân dân. Đây là sự hòa quyện mạnh mẽ giữa lý tưởng đạo và tinh thần dân tộc.



Hình minh họa tạo bởi AI

3. Phật giáo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

3.1 Thời kỳ chống Pháp (1945-1954)

Sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập, Phật giáo tiếp tục là lực lượng hậu thuẫn tinh thần to lớn trong kháng chiến chống Pháp. Ở nhiều địa phương, chùa chiền là nơi tuyên truyền, nuôi giấu cán bộ kháng chiến. Một số vị Tăng còn trực tiếp cầm súng ra chiến trường hoặc đảm nhiệm vai trò dân vận, cứu thương.

Các tổ chức Phật giáo yêu nước ra đời như Hội Phật giáo Cứu quốc, Hội Liên hữu Phật giáo, hoạt động không chỉ trong khuôn khổ tôn giáo mà còn trong mặt trận đoàn kết dân tộc (7).

3.2 Phật giáo miền Nam và cuộc đấu tranh chống Mỹ (1954-1975)

Tại miền Nam, Phật giáo đứng lên chống lại chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ngày 11/6/1963 không chỉ là đỉnh cao của tinh thần từ bi và bất bạo động mà còn là tiếng chuông thức tỉnh lương tri toàn thế giới (8).

Phong trào Phật giáo miền Nam những năm 1960 không chỉ mang tính tôn giáo mà còn là phong trào chính trị-xã hội sâu sắc, góp phần làm sụp đổ chế độ độc

tài, tạo đà cho thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau này.

4. Tinh thần nhập thế của Phật giáo từ sau 1975 đến hiện đại

4.1 Giai đoạn sau ngày thống nhất đất nước (1975-1981)

Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, nhu cầu về sự thống nhất tổ chức của Phật giáo trên phạm vi cả nước trở nên cấp thiết. Trước năm 1981, Phật giáo Việt Nam hoạt động dưới nhiều tổ chức và hệ phái khác nhau như: Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Tăng Già Nguyên Thủy, Giáo hội Cổ truyền, Giáo hội Liên hữu Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Thống nhất,...

Tuy khác biệt về tổ chức, nhưng tất cả đều chung một lý tưởng: đồng hành cùng dân tộc trong giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước mới trong hòa bình. Nhiều Tăng Ni đã tham gia công tác xã hội, giáo dục, y tế, chăm lo đời sống cho người nghèo, thương binh, liệt sĩ, trẻ mồ côi và đồng bào bị ảnh hưởng bởi chiến tranh.

4.2 Sự kiện thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981)

Ngày 7/11/1981, tại chùa Quán Sứ - Hà Nội, Đại hội đại biểu thống nhất Phật giáo toàn quốc đã thành công, dẫn đến việc ra đời Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu tinh thần đoàn kết, hòa hợp, gắn bó giữa Đạo pháp và Dân tộc.

Phương châm hành đạo được xác lập: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” là sự kết tinh sâu sắc của tinh thần nhập thế, thể hiện rõ trách nhiệm của GHPGVN trong công cuộc kiến thiết đất nước thời kỳ đổi mới (9).

Từ đó đến nay, GHPGVN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành trong cả nước, hoạt động trong mọi lĩnh vực: hoằng pháp, giáo dục, văn hóa, từ thiện xã hội, đối ngoại tôn giáo... GHPGVN còn cử nhiều vị tham gia vào Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, khẳng định vai trò không thể thiếu của Phật giáo trong sự phát triển toàn diện của đất nước.



(Ảnh: Internet)

4.3 Phật giáo nhập thế trong xã hội hiện đại

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và sự phát triển của kinh tế thị trường, xã hội Việt Nam đứng trước nhiều thách thức: suy giảm đạo đức, khủng hoảng giá trị sống, xung đột thế hệ, ô nhiễm môi trường, bất ổn tâm lý, gia tăng các bệnh lý về tâm thần và trầm cảm, đặc biệt là ở giới trẻ.

Trước tình hình đó, Phật giáo Việt Nam đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc chữa lành tâm lý xã hội thông qua nhiều mô hình nhập thế:

- Các khóa tu mùa hè, khóa tu “Hiếu và thương”, khóa tu Bát quan trai, tu thiện định giúp quân bình nội tâm.
- Phát triển hệ thống giáo dục Phật giáo (Học viện, trường Trung cấp) nhằm đào tạo Tăng Ni trí thức, có lý tưởng phụng sự.
- Chương trình từ thiện “Hạt gạo từ bi”, “Bát cơm tình thương”, “Ánh sáng Phật pháp nơi biên cương” lan tỏa tinh thần chia sẻ.
- Ứng dụng công nghệ số vào hoàng pháp như giảng pháp trực tuyến, podcast Phật giáo, thư viện điện tử Phật pháp, ... giúp tiếp cận thế hệ trẻ.

Tất cả những hoạt động đó là biểu hiện sống động của tinh thần nhập thế: hành đạo giữa thế gian, đem lại an lạc cho người, hòa bình cho xã hội, và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

5. Hào khí cách mạng - giá trị truyền thừa trong giai đoạn hiện nay

Hào khí cách mạng không chỉ là khí phách một thời, mà còn là nguồn năng lượng tinh thần cần được kế thừa và chuyển hóa trong thời đại mới. Phật giáo Việt Nam, với truyền thống nhập thế, hoàn toàn có thể trở thành một “nguồn đạo lực mềm” quan trọng để duy trì, khơi dậy và phát huy tinh thần cách mạng ấy trong lòng thế hệ trẻ hôm nay.

Hào khí ấy, ngày nay, không nhất thiết phải thể hiện bằng súng gươm hay chiến trận, mà bằng hành động phụng sự, dẫn thân, giữ gìn đạo đức xã hội, đấu tranh với cái xấu, bảo vệ môi trường, chữa lành tâm hồn con người và xây dựng đời sống cộng đồng an lạc.

Khi người tu sĩ biết sống trong lòng xã hội, cùng đau nỗi đau của dân, cùng lo nỗi lo của xã hội, thì hình ảnh của Phật giáo sẽ không còn bị hiểu nhầm là thoát ly, yếm thế. Trái lại, đó là minh chứng rõ rệt cho một tôn giáo biết sống cùng và sống vì dân tộc; đúng như tinh thần Phật giáo Việt Nam đã thể hiện từ bao đời.

III. Kết luận

Lịch sử đã minh chứng rõ: Trong mọi thời kỳ quan trọng của đất nước, từ kháng chiến đến kiến quốc, từ chiến tranh đến hòa bình thì Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc. Tinh thần nhập thế của Phật giáo với điểm quan trọng là từ bi, trí tuệ và vô úy; không chỉ là nét đặc trưng giáo lý, mà còn là sức mạnh hành động thúc đẩy Phật giáo hòa nhập vào dòng chảy cách mạng.

Hào khí Cách mạng Tháng Tám 1945 và Quốc khánh 02/09 là kết tinh của khát vọng độc lập, của tinh thần đoàn kết lẫn hành động tập thể mà Phật giáo đã và đang là một thành phần tích cực. Sự hòa quyện giữa “Đạo pháp” và “Dân tộc” chính là giá trị bền vững để Phật giáo tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

Ngày nay, trong sự phát triển toàn cầu hóa và chuyển đổi số, tinh thần nhập thế cần được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực: giáo dục đạo đức, phát triển trí tuệ, gìn giữ bản sắc văn hóa, và lan tỏa từ bi giữa xã hội hiện đại. Đó chính là cách mà Phật giáo tiếp tục thắp sáng hào khí cách mạng bằng ngọn đuốc của trí tuệ, của từ bi; không chỉ của ngày hôm qua mà còn của hôm nay và mãi mãi về sau.

Tác giả: **Đại đức Thích Thiên Như**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Chánh Thư ký Ban Hoằng pháp GHPGVN Tp. Huế.*
- 2) Kinh Pháp Hoa - Phẩm Phổ môn.*
- 3) Nguyễn Lang, Việt Nam Phật giáo sử luận, NXB Văn học, 2000.*
- 4) Thích Thanh Từ, Thiền phái Trúc Lâm, NXB Tôn giáo, 2006.*
- 5) Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám, NXB TP. HCM, 1997.*
- 6) Ban Tôn giáo Chính phủ, Phật giáo Việt Nam trong lịch sử cách mạng dân tộc, NXB Tôn giáo, 2010.*
- 7) Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, NXB TP. HCM, 2002.*
- 8) Thích Trí Quang, Hồi ký, bản lưu hành nội bộ.*
- 9) Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn kiện Đại hội Phật giáo toàn quốc lần I đến VIII, 1981-2022.*

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban Tôn giáo Chính phủ, Phật giáo Việt Nam trong lịch sử cách mạng dân tộc, NXB Tôn giáo, 2010.*
- 2] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Văn kiện Đại hội Phật giáo toàn quốc lần I đến VIII, 1981-2022.*
- 3] Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám, NXB TP. HCM, 1997.*
- 4] Kinh Pháp Hoa - Phẩm Phổ môn.*
- 5] Nguyễn Lang, Việt Nam Phật giáo sử luận, NXB Văn học, 2000.*
- 6] Thích Trí Quang, Hồi ký, bản lưu hành nội bộ.*
- 7] Thích Thanh Từ, Thiền phái Trúc Lâm, NXB Tôn giáo, 2006.*
- 8] Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam, NXB TP. HCM, 2002.*